

Số: /KH-UBND

Phường Trần Hưng Đạo, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn phường Trần Hưng Đạo năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0.

- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Văn bản số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch

Chuyển đổi số năm 2025.

- Các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số của Tỉnh ủy Hải Dương (cũ) và Thành ủy Hải Phòng (cũ) giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, gồm: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng.

- Các Kế hoạch, Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chiến lược dữ liệu đã được UBND tỉnh Hải Dương (cũ) và UBND thành phố Hải Phòng (cũ) ban hành.

- Kế hoạch số 4570/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Hải Dương (cũ) và Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/02/2025 của UBND thành phố Hải Phòng (cũ).

- Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025.

Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước phường Trần Hưng Đạo 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt: 80% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

- 100% hệ thống thông tin của phường từ cấp độ 2 trở lên được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng số

- Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ và trang thiết bị CNTT, trang bị hệ thống tường lửa chuyên dùng, thiết bị chuyển mạch mạng, hệ thống Wifi, camera giám sát cho cơ quan UBND.

- Đảm bảo cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/CP, phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử.

- Thực hiện công tác quản lý, bảo quản, bảo trì cơ sở hạ tầng CNTT, có cơ chế khắc phục sự cố, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của hệ thống hiện có.

2. Phát triển chính quyền số

**** Ứng dụng trong nội bộ:***

- Duy trì và phát triển Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo trên 80% văn bản được ký số và xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử phường. Duy trì trao đổi văn bản qua hệ thống thư điện tử Email công vụ, sử dụng chữ ký số trong công việc. Sử dụng các ứng dụng thông minh trong các lĩnh vực chuyên ngành.

- Tăng cường áp dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động; ứng dụng AI để tự động hóa việc kiểm tra, rà soát văn bản.

- Phát triển các nền tảng, ứng dụng số chuyên ngành để đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành lên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

**** Phục vụ người dân và doanh nghiệp:***

- Thực hiện đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, tái cấu trúc quy trình để đơn giản hóa thủ tục, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành Kho dữ liệu của công dân, tổ chức.

- Phát triển ứng dụng công dân số (Smart Hai Phong) với nhiều tiện ích thiết thực, đồng thời tích hợp kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

3. Phát triển dữ liệu số

- Vận hành, khai thác hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung và Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố, cho phép kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, hình thành các cơ sở dữ liệu cốt lõi về đất đai, dân cư, doanh nghiệp, xây dựng, nông nghiệp...

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

- Đầu tư mua phần mềm diệt vi rút bản quyền cài đặt cho các máy tính của cơ quan.

- Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin “4 lớp” một cách thực chất, hiệu quả; 100% hệ thống thông tin được giám sát và bảo vệ chuyên nghiệp.

- Tham gia các lớp đào tạo, diễn tập thực chiến về an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

- Xây dựng và triển khai phương án sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1, đảm bảo có bản sao lưu ngoại tuyến (offline) để sẵn sàng phục hồi hệ thống nhanh chóng sau sự cố.

- Thực hiện đánh giá, phân loại, lập hồ sơ đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai các phương án bảo vệ hệ thống theo đúng cấp độ đã được phê duyệt.

5. Đào tạo, tuyên truyền và phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị do các cấp tổ chức; nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác các ứng dụng, tiện ích về chuyển đổi số.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường, chính sách

- Rà soát các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy chuyển đổi số.

- Có cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác CNTT và chuyển đổi số.

2. Giải pháp về tài chính

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trọng điểm, mang tính nền tảng.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ

thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ hỗ trợ của Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ, thành phố và nguồn vốn khác.

3. Giải pháp về triển khai và tổ chức

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo của phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, coi kết quả chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

- Rà soát cán bộ chuyên trách về CNTT và Chuyển đổi số đảm bảo đủ năng lực để triển khai và vận hành các hệ thống; tăng cường vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Các phòng, ban chuyên môn kịp thời báo cáo những khó khăn vướng mắc để báo cáo cấp trên tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số.

4. Giải pháp về hợp tác và công nghệ

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data) vào giải quyết các bài toán thực tiễn trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm của UBND và huy động các nguồn lực khác để triển khai các nhiệm vụ của UBND phường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND phường triển khai thực hiện các công việc trong lĩnh vực chuyển đổi số. Là đầu mối phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai các nền tảng số; đầu mối triển khai phối hợp, hợp tác với các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị tại địa phương, các tổ chức để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai chuyển đổi số

- Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước phường năm 2025. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về

công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức, các Tổ Đề án 06 và nhân dân trên địa bàn phường

- Xây dựng quy định về thi đua khen thưởng, đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm

2. Văn phòng HĐND và UBND

- Chủ trì, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền phường. Tổ chức vận hành hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo liên thông từ Trung ương đến cấp Thành phố và phường; trong đó đảm bảo kết nối thông suốt giữa hệ thống thông tin của phường với hệ thống của thành phố để phục vụ các nhiệm vụ quản lý, điều hành chung.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc các phòng ban, ngành, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình bảo đảm đúng tiến độ.

- Chủ trì triển khai ứng dụng, phát triển các nội dung, dữ liệu của Trung tâm Quản lý, điều hành phường; hợp không giấy.... Thực hiện các nhiệm vụ được phân công đảm bảo đúng quy định, kịp thời, hiệu quả phục vụ công tác chuyển đổi số của phường.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông đăng tải các TTHC, văn bản chỉ đạo của lãnh đạo UBND lên cổng TTĐT.

3. Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp với phòng Văn hóa-Xã hội thực hiện bố trí nguồn kinh phí cho việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; mua sắm cơ sở vật chất phục vụ yêu cầu chuyển đổi số của phường.

4. Công an phường

- Chủ trì tham mưu với UBND phường các phương án về đảm bảo an toàn an ninh mạng. Xây dựng hồ sơ đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tham mưu UBND phường, Tổ Đề án 06 phường tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06.

- Phối hợp chặt chẽ trong việc kết nối, xác thực và bảo đảm an toàn, an ninh cho việc khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận trực tiếp, một phần và toàn trình.

- Thực hiện cung cấp đầy đủ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ. Giải quyết TTHC theo quy định, thực hiện tái sử dụng thông tin, dữ liệu tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC.

6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng chương trình và biên soạn bài viết có nội dung, chuyên đề về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phát trên loa truyền thanh phường và đăng tải lên cổng TTĐT, fanpage của phường. Tiếp sóng đài trung ương, thành phố, phát các tin, bài tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT do cấp trên chỉ đạo.

- Vận hành, duy trì hoạt động của cổng TTĐT, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị viết và đăng tải tin, bài về hoạt động chỉ đạo điều hành, các thông tin kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương, văn bản chỉ đạo của lãnh đạo UBND phường lên cổng TTĐT.

7. Tổ công nghệ số cộng đồng các Tổ dân phố

Là lực lượng nòng cốt có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện sử dụng các nền tảng số như VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin y tế, giáo dục, bảo hiểm... Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại khu dân cư để triển khai nhiệm vụ; thường xuyên cập nhật, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng số nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ người dân. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường trong việc tổng hợp, phản ánh tình hình, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; đề xuất các sáng kiến, mô hình chuyển đổi số hiệu quả tại cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn phường Trần Hưng Đạo 6 tháng cuối năm 2025. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, phòng, ban chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- TT HĐND, lãnh đạo UBND;
- Các phòng chuyên môn UBND;
- Công an phường
- Trung tâm VH-TT-TT;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Ly